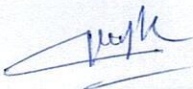


SỞ TÀI CHÍNH	QUY TRÌNH Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Mã hiệu: QT02-2025
		Lần ban hành
		Ngày ban hành .../.../...

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

- MỤC ĐÍCH
- PHẠM VI
- TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- NỘI DUNG QUY TRÌNH
- BIỂU MẪU
- HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Lê Tiến Dũng	Lương Hồng Đào	Vương Thành Nam
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng	Phó Giám đốc



SỞ TÀI CHÍNH	QUY TRÌNH Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Mã hiệu:	QT02-2025
		Lần ban hành	...
		Ngày ban hành	.../.../...

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

[illegible]

SỞ TÀI CHÍNH	QUY TRÌNH Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Mã hiệu: QT02-2025
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...

1. MỤC ĐÍCH

Quy định thành phần hồ sơ, lệ phí (nếu có), trình tự, cách thức và thời gian giải quyết hồ sơ hành chính của cơ quan theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu của cá nhân, tổ chức.

2. PHẠM VI

- Áp dụng đối với hộ kinh doanh có yêu cầu đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh tại các quận, huyện.
- Chuyên viên Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.8

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- TTCP: Thủ tướng Chính phủ
- VP: Văn phòng
- UBND: Ủy ban nhân dân
- TTHC: Thủ tục hành chính
- Phòng kinh tế: Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
- GCN ĐKKHĐ/TB: Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính
	(i) Chủ hộ kinh doanh có trách nhiệm đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh với Cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có thay đổi. (ii) Hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh khi có đủ các điều kiện sau đây: - Ngành, nghề kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh; - Tên hộ kinh doanh được đặt theo đúng quy định tại Điều 86 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Có hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh hợp lệ; - Nộp đủ lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. (iii) Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử phải bảo đảm

SỔ TÀI CHÍNH	QUY TRÌNH Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Mã hiệu: QT02-2025
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...

	<i>các yêu cầu sau:</i> - Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy; - Các thông tin đăng ký hộ kinh doanh được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh; - Có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; - Phải được ký số bởi chủ hộ kinh doanh hoặc người được chủ hộ kinh doanh ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử phải kèm theo các giấy tờ, tài liệu quy định tại Điều 93 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.- Nộp đủ lệ phí đăng ký hộ kinh doanh theo quy định.		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	* Trường hợp nội dung đăng ký thay đổi về: tên hộ kinh doanh, địa chỉ trụ sở, vốn kinh doanh, ngành, nghề kinh doanh và nội dung đăng ký thuế của hộ kinh doanh, trừ phương pháp tính thuế thì hồ sơ gồm: - Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh do chủ hộ kinh doanh ký; - Biên bản họp nhóm cá nhân tham gia hộ kinh doanh về việc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh đối với trường hợp hộ kinh doanh do nhóm cá nhân thành lập trước ngày Nghị định số 168/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành. * Trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh ủy quyền cho một trong các thành viên còn lại làm chủ hộ kinh doanh thì Hồ sơ gồm các giấy tờ sau:	X X	

SỔ TÀI CHÍNH	QUY TRÌNH Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Mã hiệu: QT02-2025
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...

	- Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh; - Bản sao văn bản ủy quyền của các thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh doanh. Văn bản ủy quyền này phải được công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật. * Trường hợp hộ kinh doanh do thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập thay đổi chủ hộ do chủ hộ chết hoặc bị Tòa án tuyên bố đã chết, mất tích, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, hồ sơ gồm:	X	X
	- Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh; - Bản sao văn bản ủy quyền của các thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh doanh. Văn bản ủy quyền này phải được công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật.	☒	x
	- Bản sao giấy chứng tử hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố đã chết, mất tích, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.		x
	* Trường hợp hộ kinh doanh có hai thành viên mà thành viên là chủ hộ kinh doanh chết hoặc bị Tòa án tuyên bố đã chết, mất tích, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì thành viên còn lại là chủ hộ kinh doanh, Hồ sơ gồm: - Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh;		X
	- Bản sao giấy chứng tử hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố đã chết, mất tích, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.		X
	* Trường hợp thay đổi thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh, hộ kinh doanh gửi hồ sơ đăng ký thay		

SỔ TÀI CHÍNH	QUY TRÌNH Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Mã hiệu: QT02-2025
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...

đổi đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã. Hồ sơ gồm: - Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh; - Bản sao văn bản ủy quyền của thành viên mới cho chủ hộ kinh doanh trong trường hợp tiếp nhận thành viên mới. Văn bản ủy quyền này phải được công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật. <i>* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục thì hồ sơ phải kèm theo một trong những giấy tờ sau:</i> (i) Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, kèm theo hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hộ kinh doanh. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. (ii) Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, kèm theo hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hộ kinh doanh, giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hộ kinh doanh. (iii) Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh thì khi thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và chủ hộ kinh doanh. (iv) Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại mục (ii). (v) Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh chịu trách nhiệm	☒ ☒	X X X
--	---	----------------------------

SỔ TÀI CHÍNH	QUY TRÌNH Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Mã hiệu: QT02-2025
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...

	trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền. Người ủy quyền và người được ủy quyền phải thực hiện xác thực điện tử để được cấp đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 22 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân còn hiệu lực của người ủy quyền.		
5.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
5.4	Thời gian xử lý		
	Trong thời hạn 03 ¹ ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định		
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	- Trực tiếp (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã) - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Đăng ký qua mạng thông tin điện tử		
5.6	Lệ phí:		
	- Luật số 87/2025/QH-15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; - Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức thu, miễn, giảm các khoản phí, lệ phí; Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số		

¹ Trường hợp hồ sơ bổ sung, ngày cơ quan đăng ký kinh doanh nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu thì được tính là ngày nhận hồ sơ.

SỔ TÀI CHÍNH	QUY TRÌNH Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Mã hiệu: QT02-2025
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...

	điều của Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức thu, miễn, giảm các khoản phí, lệ phí; - Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 05 tháng 07 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định miễn, giảm một số khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến; - Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND, ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân quy định mức thu, chế độ thu, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng; - Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND, ngày 17/4/2024 của Hội đồng nhân dân quy định mức thu một số loại phí, lệ phí trong thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng; - Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân quy định các khoản thu phí, lệ phí và tỷ lệ phần (%) trích lại cho đơn vị thu trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; - Người nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh nộp lệ phí đăng ký hộ kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh. Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh không được hoàn trả cho hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh không được cấp đăng ký hộ kinh doanh. - Lệ phí đăng ký kinh doanh không bao gồm tiền sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.
--	--

5.7	Quy trình xử lý công việc
5.7.1	Trực tiếp
5.7.1.1	Trường hợp việc chuyển địa chỉ trụ sở dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp của Hộ kinh doanh
TT	Trình tự Trách nhiệm Thời gian (Giờ hành chính) Biểu mẫu/Kết quả

SỞ TÀI CHÍNH	QUY TRÌNH Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Mã hiệu: QT02-2025
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...

B1	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (Bộ phận TN&TKQ) nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,25 ngày	Theo mục 5.2.
B2	Bàn giao hồ sơ cho phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Chuyên viên	0.25 ngày	
B3	Lãnh đạo phòng phân công và Chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng và Chuyên viên	0.75 ngày	BM 01.01 - Giấy biên nhận hồ sơ. BM 02.01 - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B4	Cơ quan thuế (trong Trường hợp việc thay đổi địa chỉ trụ sở dẫn đến thay đổi Cơ quan thuế quản lý trực tiếp hộ kinh doanh)	Gửi GD (ĐKKD): ...Giờ...Phút, ngày...tháng... năm 20... Trả giao dịch: ...Giờ...Phút, ngày...tháng... năm 20...	01 ngày	
B5	Lãnh đạo phòng kiểm tra hồ sơ, ra quyết định, in giấy chứng nhận, thông báo	Lãnh đạo phòng	0.25 ngày	Theo mục 5.2; - BM 02.01 - Giấy chứng nhận - Thông báo
B6	Văn thư phát hành kết quả	Chuyên viên	0,25 ngày	BM 02.01 - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. BM 03.01 - Sổ theo dõi hồ sơ.
B7	Chuyển kết quả Bộ phận TN&TKQ Giấy CN:..... Thông báo:.....	Chuyên viên	0.25 ngày	
B8	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (Bộ phận TN&TKQ)	Chuyên viên		

SỞ TÀI CHÍNH	QUY TRÌNH Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Mã hiệu: QT02-2025
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...

	nhận hồ sơ Giấy CN:..... Thông báo:...			
	Theo dõi kết quả xử lý công việc.		Sau khi kết thúc	BM 03.01
B9	Thống kê và theo dõi Cuối mỗi tháng, Chuyên viên phụ trách có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên phụ trách		BM 04.01 - Sổ thống kê kết quả thực hiện thủ tục hành chính.
Lưu ý	• <i>Phiếu theo dõi quá trình xử công việc – BM 02.01 phải được thực hiện tại từng bước công việc của phần 5.7</i> • <i>Các bước và trình tự công việc có thể được thay đổi cho phù hợp với cơ cấu tổ chức và việc phân công nhiệm vụ cụ thể của mỗi CQHCNN</i> • <i>Tổng thời gian phân bổ cho các bước công việc không vượt quá thời gian quy định hiện hành của thủ tục này</i>			
5.7.1.2	Trường hợp đăng ký thay đổi nội dung khác			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (Giờ hành chính)	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (Bộ phận TN&TKQ) nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày	Theo mục 5.2.
B2	Bàn giao hồ sơ cho phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Chuyên viên	0,5 ngày	

SỞ TÀI CHÍNH	QUY TRÌNH Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Mã hiệu: QT02-2025
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...

B3	Lãnh đạo phòng phân công và Chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng và Chuyên viên	01 ngày	BM 01.01 - Giấy biên nhận hồ sơ. BM 02.01 - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B4	Lãnh đạo phòng kiểm tra hồ sơ ký Giấy chứng nhận, Thông báo	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày	Theo mục 5.2; - BM 02.01 - Giấy chứng nhận - Thông báo
B5	Văn thư phát hành kết quả	Chuyên viên	0,25 ngày	BM 02.01 - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. BM 03.01 - Sổ theo dõi hồ sơ.
B6	Chuyển kết quả Bộ phận TN&TKQ Giấy CN:..... Thông báo:...	Chuyên viên	0,25 ngày	
B7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (Bộ phận TN&TKQ) nhận hồ sơ Giấy CN:..... Thông báo:...	Chuyên viên		
	Theo dõi kết quả xử lý công việc.		Sau khi kết thúc	BM 03.01
B8	Thống kê và theo dõi Cuối mỗi tháng, Chuyên viên phụ trách có trách nhiệm thống	Chuyên viên phụ trách		BM 04.01 - Sổ thống kê kết quả thực hiện thủ tục hành chính.

SỞ TÀI CHÍNH	QUY TRÌNH Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Mã hiệu: QT02-2025
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...

	kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC			
Lưu ý	• <i>Phiếu theo dõi quá trình xử công việc – BM 02.01 phải được thực hiện tại từng bước công việc của phần 5.7</i> • <i>Các bước và trình tự công việc có thể được thay đổi cho phù hợp với cơ cấu tổ chức và việc phân công nhiệm vụ cụ thể của mỗi CQHCNN</i> • <i>Tổng thời gian phân bổ cho các bước công việc không vượt quá thời gian quy định hiện hành của thủ tục này</i>			
5.7.2	Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử: Hệ thống thông tin về đăng ký Hộ kinh doanh			
5.7.2.1	Trường hợp việc chuyển địa chỉ trụ sở dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp của Hộ kinh doanh			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (Giờ hành chính)	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	0,25 ngày	Theo mục 5.2
B2	Lãnh đạo phòng phân công và Chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng và Chuyên viên	0,75 ngày	BM 01.01 - Giấy biên nhận hồ sơ. BM 02.01 - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B3	Lãnh đạo phòng Kiểm tra hồ sơ và xin mã số thuế	Lãnh đạo phòng	0,25 ngày	BM 02.01 - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B4	Cơ quan thuế (trong Trường hợp việc thay đổi địa chỉ trụ sở dẫn đến thay đổi Cơ quan thuế quản lý trực tiếp hộ kinh doanh)	Gửi GD (ĐKKD): ...Giờ...Phút, ngày...tháng... năm 20... Trả giao dịch:	01 ngày	

SỔ TÀI CHÍNH	QUY TRÌNH Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Mã hiệu: QT02-2025
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...

		...Giờ...Phút, ngày...tháng... năm 20...		
B5	Lãnh đạo phòng kiểm tra hồ sơ, ra quyết định, in giấy chứng nhận, thông báo	Lãnh đạo phòng	0.25 ngày	Theo mục 5.2; - BM 02.01 - Giấy chứng nhận - Thông báo
B5	Văn thư phát hành kết quả	Chuyên viên	0,25 ngày	BM 02.01 - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. BM 03.01 - Sổ theo dõi hồ sơ.
B6	Chuyển kết quả bộ phận một cửa Giấy CN:..... Thông báo:....	Chuyên viên	0,25 ngày	
B7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (Bộ phận TN&TKQ) nhận hồ sơ Giấy CN:..... Thông báo:.... Theo dõi kết quả xử lý công việc.	Chuyên viên	Sau khi kết thúc	BM 03.01
B8	Thống kê và theo dõi Cuối mỗi tháng, Chuyên viên phụ trách có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên phụ trách		BM 04.01 - Sổ thống kê kết quả thực hiện thủ tục hành chính.

SỞ TÀI CHÍNH	QUY TRÌNH Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Mã hiệu: QT02-2025
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...

Lưu ý	• <i>Phiếu theo dõi quá trình xử công việc – BM 02.01 phải được thực hiện tại từng bước công việc của phần 5.7</i> • <i>Các bước và trình tự công việc có thể được thay đổi cho phù hợp với cơ cấu tổ chức và việc phân công nhiệm vụ cụ thể của mỗi CQHCNN</i> • <i>Tổng thời gian phân bổ cho các bước công việc không vượt quá thời gian quy định hiện hành của thủ tục này</i>			
5.7.2.2	Trường hợp đăng ký thay đổi nội dung khác			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (Giờ hành chính)	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	0,5 ngày	Theo mục 5.2
B2	Lãnh đạo phòng phân công và Chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng và Chuyên viên	1.5 ngày	BM 01.01 - Giấy biên nhận hồ sơ. BM 02.01 - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B3	Lãnh đạo phòng kiểm tra hồ sơ ký Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày	Theo mục 5.2; - BM 02.01 - Giấy chứng nhận - Thông báo:
B4	Văn thư phát hành kết quả	Chuyên viên	0,25 ngày	BM 02.01 - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. BM 03.01 - Sổ theo dõi hồ sơ.
B5	Chuyển kết quả bộ phận một cửa Giấy CN:..... Thông báo:.....	Chuyên viên	0,25 ngày	

SỔ TÀI CHÍNH	QUY TRÌNH Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Mã hiệu: QT02-2025
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...

B6	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (Bộ phận TN&TKQ) nhận hồ sơ Giấy CN:..... Thông báo:... Theo dõi kết quả xử lý công việc.	Chuyên viên	Sau khi kết thúc	BM 03.01
B7	Thông kê và theo dõi Cuối mỗi tháng, Chuyên viên phụ trách có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên phụ trách		BM 04.01 - Sổ thống kê kết quả thực hiện thủ tục hành chính.
Lưu ý	• <i>Phiếu theo dõi quá trình xử công việc – BM 02.01 phải được thực hiện tại từng bước công việc của phần 5.7</i> • <i>Các bước và trình tự công việc có thể được thay đổi cho phù hợp với cơ cấu tổ chức và việc phân công nhiệm vụ cụ thể của mỗi CQHCNN</i> • <i>Tổng thời gian phân bổ cho các bước công việc không vượt quá thời gian quy định hiện hành của thủ tục này</i>			
5.8	Cơ sở pháp lý			
	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.			

SỔ TÀI CHÍNH	QUY TRÌNH Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Mã hiệu: QT02-2025
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
		Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh (Mẫu số 2, Phụ lục II, Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
1.	BM 01.01	Giấy biên nhận hồ sơ
2.	BM 02.01	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
3.	BM 03.01	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)
4.	BM 04.01	Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có)
5.	BM 05.01	Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh
6.	BM 06.01	Sổ theo dõi hồ sơ
7.	BM 07.01	Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh được lưu thành bộ, gồm các loại sau:

TT	Tên hồ sơ
1.	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh (Mẫu số 2, Phụ lục II, Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
2.	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
3.	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)
4.	Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có)
5.	Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh
6.	Sổ theo dõi hồ sơ
7.	Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC

Hồ sơ được lưu tại đơn vị xử lý chính, trực tiếp, thời gian lưu dài hạn (các đơn vị tự xác định cụ thể). Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.

SỞ TÀI CHÍNH	QUY TRÌNH Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Mã hiệu:	QT02-2025
		Lần ban hành	...
		Ngày ban hành	.../.../...

Mẫu 2

TÊN HỘ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh

(Dùng trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, đăng ký cập nhật, bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh, đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh)

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)²

Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hộ kinh doanh/Mã số đăng ký hộ kinh doanh/Mã số thuế:

A. ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Hộ kinh doanh đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh như sau:

Lưu ý:

- Hộ kinh doanh chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi tại Mục này.
- Trường hợp hộ kinh doanh được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trước ngày Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp có hiệu lực thi hành thì chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi tại Mục này và kê khai đầy đủ thông tin tại Mục C của Mẫu này.

² Trường hợp hộ kinh doanh đăng ký thay đổi trụ sở của hộ kinh doanh thì ghi tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hộ kinh doanh dự định đặt trụ sở mới. Các trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh khác thì ghi tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hộ kinh doanh đã đăng ký.

SỔ TÀI CHÍNH	QUY TRÌNH Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Mã hiệu:	QT02-2025
		Lần ban hành	...
		Ngày ban hành	.../.../...

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN HỘ KINH DOANH

Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng Việt sau khi thay đổi (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài sau khi thay đổi (*nếu có*):

Tên hộ kinh doanh viết tắt sau khi thay đổi (*nếu có*):

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TRỤ SỞ CỦA HỘ KINH DOANH

Trụ sở của hộ kinh doanh sau khi thay đổi:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:

Điện thoại: Fax (*nếu có*):

Thư điện tử (*nếu có*): Website (*nếu có*):

☐ Không kinh doanh tại trụ sở (*đánh dấu X vào ô này nếu hộ kinh doanh không có địa điểm kinh doanh cố định*)

Hộ kinh doanh cam kết trụ sở của hộ kinh doanh thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hộ kinh doanh và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật (*hộ kinh doanh chỉ cam kết trong trường hợp kinh doanh tại trụ sở*).

SỔ TÀI CHÍNH	QUY TRÌNH Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Mã hiệu:	QT02-2025
		Lần ban hành	...
		Ngày ban hành	.../.../...

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI CHỦ HỘ KINH DOANH

Thay đổi chủ hộ kinh doanh do (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Thành viên hộ gia đình uỷ quyền cho
thành viên khác làm chủ hộ kinh doanh ☐

Chủ hộ kinh doanh chết hoặc bị Tòa án
tuyên bố đã chết, mất tích, bị hạn chế hoặc
mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn
trong nhận thức, làm chủ hành vi ☐

1. Chủ hộ kinh doanh trước khi thay đổi:

Họ và tên (ghi họ tên bằng chữ in hoa):

Sinh ngày:/...../.....

Giới tính:

Số định danh cá nhân (nếu có):

Điện thoại (nếu có): Thư điện tử (nếu có):

Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai thêm các thông tin cá nhân dưới đây:

Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:

SỔ TÀI CHÍNH	QUY TRÌNH Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Mã hiệu: QT02-2025
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...

2. Chủ hộ kinh doanh sau khi thay đổi:

Họ và tên (ghi họ tên bằng chữ in hoa):

Sinh ngày:/...../.....

Giới tính:

Số định danh cá nhân (nếu có):

Điện thoại (nếu có): Thư điện tử (nếu có):

Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai thêm các thông tin cá nhân dưới đây:

Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HỘ GIA ĐÌNH ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Danh sách các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh sau khi thay đổi³:

TT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Chữ ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

³ - Kê khai cả thông tin của chủ hộ tại Bảng này;

- Trường hợp chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh kê khai số định danh cá nhân thì chỉ kê khai các cột số 1, 2, 3, 4, 5, 10, không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9 của Bảng này, trừ trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn.

SỔ TÀI CHÍNH	QUY TRÌNH Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Mã hiệu: QT02-2025
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN KINH DOANH

Vốn kinh doanh sau khi thay đổi (*bằng số, bằng chữ, VNĐ*):

Thời điểm thay đổi vốn:

Hình thức tăng, giảm vốn:

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH⁴

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau (*kê khai trong trường hợp hộ kinh doanh đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh*):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành ⁵	Ngành, nghề kinh doanh chính (<i>Trường hợp một trong các ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X vào ô này</i>)

2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau (*kê khai trong trường hợp hộ kinh doanh đăng ký bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh*):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành ⁵	Ngành, nghề kinh doanh chính (<i>Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bỏ là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X vào ô này</i>)

3. Sửa đổi ngành, nghề kinh doanh chính⁶ (*kê khai trong trường hợp hộ kinh doanh chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh làm ngành, nghề kinh doanh chính và trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh chính*):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành

⁴ - Hộ kinh doanh đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh trong trường hợp có thay đổi về ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh.

- Đối với ngành, nghề kinh doanh chính, hộ kinh doanh ghi tên ngành và mã ngành cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;
- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác thì ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó.

^{5, 5} Ghi tên ngành và mã ngành cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với ngành, nghề kinh doanh chính. Đối với các ngành, nghề kinh doanh khác, hộ kinh doanh được ghi tự do và không cần ghi mã ngành cấp bốn.

⁶ Ghi tên ngành và mã ngành cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

SỔ TÀI CHÍNH	QUY TRÌNH Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Mã hiệu: QT02-2025
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...

Lưu ý: Trường hợp hộ kinh doanh thay đổi ngành, nghề kinh doanh từ ngành này sang ngành khác, hộ kinh doanh kê khai đồng thời tại Mục 1, 2 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh được bổ sung tại Mục 1; kê khai ngành, nghề kinh doanh được bỏ tại Mục 2.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THUẾ

Đăng ký bổ sung, thay đổi các chỉ tiêu đăng ký thuế như sau:

Chỉ tiêu	Thông tin đăng ký cũ	Thông tin đăng ký mới
- Chỉ tiêu 5.1: Địa chỉ nhận thông báo thuế		
-.....		

B. ĐĂNG KÝ CẬP NHẬT, BỔ SUNG, HIỆU ĐÍNH THÔNG TIN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Hộ kinh doanh đăng ký cập nhật, bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh như sau:

.....

C. ĐĂNG KÝ CẬP ĐỔI SANG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Trường hợp hộ kinh doanh được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trước ngày Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp có hiệu lực thì hành thực hiện quy định tại Điều 123 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì kê khai thông tin theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và giấy chứng nhận đăng ký thuế đã được cấp tại Mục này.

1. Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

2. Trụ sở của hộ kinh doanh:

Số nhà/phòng, gác/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:

Điện thoại: Fax (nếu có):

Thư điện tử (nếu có): Website (nếu có):

SỞ TÀI CHÍNH	QUY TRÌNH Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Mã hiệu: QT02-2025
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...

3. Ngành, nghề kinh doanh⁷:

STT	Tên ngành	Mã ngành ⁸	Ngành, nghề kinh doanh chính ⁹

4. Vốn kinh doanh:

Tổng số (bằng số, bằng chữ, VNĐ):

5. Thông tin đăng ký thuế:

TT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
5.1	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở): Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Đặc khu: Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có): Thư điện tử (nếu có):
5.2	Tổng số lao động:

6. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh (đánh dấu X vào ô thích hợp):

☐

Cá nhân

☐

Các thành viên hộ gia đình

7. Thông tin về các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh⁹:

⁷ - Hộ kinh doanh có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hộ kinh doanh chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

⁸ Ghi tên ngành và mã ngành cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với ngành, nghề kinh doanh chính. Đối với các ngành, nghề kinh doanh khác, hộ kinh doanh được ghi tự do và không cần ghi mã ngành cấp bốn.

⁹ Đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai làm ngành, nghề kinh doanh chính.

⁹ - Chỉ kê khai trong trường hợp chủ thể thành lập hộ kinh doanh là các thành viên hộ gia đình và kê khai cả thông tin của chủ hộ tại Bảng này;

- Trường hợp chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh kê khai số định danh cá nhân thì chỉ kê khai các cột số 1, 2, 3, 4, 5, 10, không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9 của Bảng này, trừ trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn

¹⁰ Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh thì chủ hộ kinh doanh mới ký trực tiếp vào phần này.

SỔ TÀI CHÍNH	QUY TRÌNH Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Mã hiệu: QT02-2025
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...

STT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Chữ ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Hộ kinh doanh cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này.

Trường hợp thay đổi danh sách thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh mà chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh kê khai số định danh cá nhân và đồng ý cho Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh và Cơ quan đăng ký kinh doanh khai thác, sử dụng, lưu giữ và cung cấp thông tin dữ liệu cá nhân lưu giữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ công tác đăng ký hộ kinh doanh và các công tác khác theo quy định thì ghi thêm:

Chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh cam kết đồng ý cho Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh và Cơ quan đăng ký kinh doanh khai thác, sử dụng, lưu giữ và cung cấp thông tin dữ liệu cá nhân lưu giữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ công tác đăng ký hộ kinh doanh và các công tác khác theo quy định.

CHỦ HỘ KINH DOANH

(Ký và ghi họ tên)¹⁰